

PHỤ LỤC VI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 596 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (Thực hiện
theo căn cứ pháp lý văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương): 02 TTHC

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).	Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	- Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum. - Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Nghị định số 11/2010/NĐ-CP); - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ (Nghị định số 100/2013/NĐ-CP); - Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng (Nghị định số 114/2010/NĐ-CP); - Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất	

				lượng công trình xây dựng (Nghị định số 15/2013/NĐ-CP). - Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.	
2	Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.	Giao thông vận tải	- Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum; - Thanh tra Sở GTVT tỉnh Kon Tum; - Các Đội thuộc Thanh tra Sở GTVT tỉnh Kon Tum.	- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính (Điểm c khoản 2 Điều 12); - Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP (Khoản 1 Điều 8).	

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ *(Thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh): 02 TTHC*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III.	Viên chức	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum

2	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II.	Viên chức	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum
---	---	-----------	------------------------------------

B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC NỘI BỘ

1. Tên Thủ tục: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Đăng kiểm viên hạng III - Mã số: V.12.31.03

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gửi đến Sở Giao thông vận tải kèm theo báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức hiện có của đơn vị.

Bước 2. Sở Giao thông vận tải tổng hợp đề nghị theo đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, xây dựng Đề án xét thăng hạng, xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu thăng hạng.

Bước 3. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập Hội đồng xét thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Bước 5. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

- Giám đốc Sở Giao thông vận tải công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng đối với Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng.

Bước 6. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Giám đốc Sở Giao thông

vận tải ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức được xét thăng hạng theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Khoản 18, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

- Sơ yếu lý lịch viên chức được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

d) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tổ chức xét thăng hạng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải

- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định, chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Giám đốc Sở Giao thông

vận tải ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng kiểm đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hành chính.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Điều 4, Thông tư 92/2021/TT-BTC quy định mức thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức như sau:):

- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;
- Từ 500 thí sinh trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;
- Phúc khảo thi tuyển dụng; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: 150.000 đồng/thí sinh/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm;
- Thông tư 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;
- Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ tài chính quy định mức thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Quyết định 34/2024/QĐ-UBND ngày 09/6/2024 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Tên Thủ tục: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Đăng kiểm viên hạng II – Mã số: V.12.31.02

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gửi đến Sở Giao thông vận tải kèm theo báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức hiện có của đơn vị.

Bước 2. Sở Giao thông vận tải tổng hợp đề nghị theo đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, xây dựng Đề án xét thăng hạng, xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu thăng hạng.

Bước 3. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập Hội đồng xét thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 5. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

- Giám đốc Sở Giao thông vận tải công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng đối với Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng.

Bước 6. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Khoản 18, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

- Sơ yếu lý lịch viên chức được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

d) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tổ chức xét thăng hạng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải

- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định, chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng kiểm đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hành chính.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Điều 4, Thông tư 92/2021/TT-BTC quy định mức thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức như sau:);

- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần;

- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần;

- Từ 500 thí sinh trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần;

- Phúc khảo thi tuyển dụng; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: 150.000 đồng/thí sinh/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Căn cứ theo Điều 3, Thông tư 17/2024/TT-BGTVT:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 5 Thông tư 17/2024/TT-BGTVT:

Đối với viên chức chuyên ngành đăng kiểm, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

- b) Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu.

I) Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm;

- Thông tư 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ tài chính quy định mức thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Quyết định 34/2024/QĐ-UBND ngày 09/6/2024 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.